

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 11-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Thái, Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện Quế Sơn;

- Ông Nguyễn Ngọc Chín, Hiệu trưởng Trường THPT Quế Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1988; sinh, trú quán: Thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960 (đã chết) và bà N1, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Đặng N2, sinh năm 1991 và có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2019 đến ngày 01/8/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Bùi Thanh T2, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Bà N1, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN. Có mặt.

02. Chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

03. Anh Dương Tấn H2, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

01. Ông Lưu Thành T3, sinh năm 1963; trú tại: Tổ dân phố Lãnh Thượng 1, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN. Vắng mặt.

02. Chị Trần Thị Thanh H3; trú tại: Tổ dân phố Lãnh Thượng 1, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN. Vắng mặt.

03. Chị Lương Thị H2 Nh1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Gia Cát Tây, xã QP, huyện QS, tỉnh QN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

04. Anh Trần Công Th 1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Phong Phú, xã Quế Th 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng nam. Vắng mặt.

05. Anh Đỗ Quốc Th 2, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Tân Phong, xã QP, huyện QS, tỉnh QN. Vắng mặt.

06. Anh Võ Văn Mười, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

07. Cháu Dương Thị Mỹ H3, sinh năm 2007; trú tại: Thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H3: Anh Dương Tấn H2 và chị Nguyễn Thị S1 (là cha mẹ ruột của cháu H3); cùng trú tại: Thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN. Vắng mặt.

- Đại diện Trường THCS Quế Long, huyện Quế Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn T1 và Bùi Thanh T2 cùng dự tiệc đãi họ đám cưới con gái ông Nguyễn Đình Hùng trú tại thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh T2 đi sang quán cà phê H2 S1 ngay bên cạnh nhà ông Hùng để chơi đánh bài thắng thua để trả tiền nước. Khoảng 30 phút sau, bị cáo T1 cũng qua quán cà phê H2 S1 xem đánh bài. Lúc này, bị cáo T1 cầm bài của một người đang chơi lên xem thì

anh T2 có nói với bị cáo: “*Có tiền thì vào chơi, không có tiền thì đi chỗ khác*”. Bị cáo T1 trả lời: “*Tôi xem bài của chú ni chứ tôi có xem bài của ông đâu*”. Sau đó, hai bên cãi nhau thì được chị Nguyễn Thị S1 can ngăn nên anh T2 và bị cáo T1 đi ra phía trước quán. Tại đây, bị cáo T1 cầm một viên gạch ném về phía anh T2 nhưng không trúng, cả hai liền xông vào ôm vật nhau nhưng được mọi người can ngăn. Khi đó bị cáo T1 nói với anh T2: “*Mi chờ tao 05 phút*” sau đó đi về nhà mình. Bị cáo T1 về nhà lấy một con dao dài khoảng 40cm (có lưỡi bằng kim loại) rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh (đã mất biển số) đi đến và dựng xe trước quán cà phê H2 S1 rồi gọi anh T2 nhưng anh T2 ra sau quán tránh mặt. Khi không tìm được anh T2, bị cáo T1 cầm dao đi sang nhà anh T2 gần đó dùng chân đạp cổng ngõ rồi đi vào trong, dùng tay đập vào cửa gỗ và dùng dao chém vào cửa gây nên 2 vết đứt gỗ. Lúc này anh T2 lấy con dao dài khoảng 01 mét dựng ở góc tường phía sau quán cà phê H2 S1 rồi chạy ra. Khi anh T2 ra đến trước quán cà phê thì gặp bị cáo T1, cả hai đứng đối diện cách nhau 90 cm, anh T2 cầm dao quơ trước mặt và chém xuống đất để hù dọa nhưng bị cáo T1 vẫn xông vào. Bị cáo T1 cầm dao ở tay trái chém từ trên xuống dưới, nhưng anh T2 lùi lại và lấy cái ghế nhựa cạnh đó đỡ được. Anh T2 quay lưng lại chạy vào phía trong quán thì bị bị cáo T1 chém một nhát trúng lưng. Anh T2 tiếp tục chạy một đoạn nữa thì bị vấp ngã nằm ngửa dưới nền và với tay cầm được 01 bàn inox gần đó giơ lên đỡ. Bị cáo T1 đuổi theo rồi chém liên tục từ trên xuống dưới khoảng 04 - 05 nhát vào người anh T2 gây T1 tích ở tay phải, chân trái của anh T2. Bị cáo T1 thấy vết T1 bên tay phải của anh T2 ra máu nên không chém nữa mà đi ra khỏi quán rồi lấy xe lên Hồ Giang ngồi hút thuốc.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T1 tiếp tục mang theo con dao trên điều khiển xe mô tô đi đến Trạm Y tế xã Quế Long để tìm anh T2 nhưng không thấy. Đoán biết anh T2 đang điều trị ở Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô đi xuống. Bị cáo T1 dựng xe ngoài cổng rồi cầm con dao giấu sau lưng và đi về hướng Phòng Cấp cứu. Khi thấy anh T2 đang nằm ngửa được các nhân viên y tế điều trị trên băng ca, bên cạnh còn có anh Đỗ Quốc Th 2, bị cáo T1 tiến tới vị trí anh T2 nằm, cầm con dao ở tay trái rồi ấn vào cổ anh T2 gây chảy máu và nói: “*Tao cảnh cáo mi nghe*”. Liên sau đó, anh Th 2 dùng tay hất con dao ra nhưng bị cáo T1 đã lấy con dao ra khỏi cổ anh T2. Bị cáo T1 cầm dao đi ra lại ngoài cổng rồi điều khiển xe mô tô đi lên Cầu Liêu thuộc xã Quế An, huyện Quế Sơn, sau đó đến Công an xã Quế Long để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Trên đường đi bị cáo T1 để rơi mất con dao mà không biết vị trí cụ thể. Anh T2 được chuyển ra Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng tiếp tục điều trị đến ngày 29/7/2019 sức khỏe đã ổn định nên xuất viện.

Bản Giám định Thương tích số 223/GĐTT.19 ngày 01/8/2019 và công văn số 88/GDPY ngày 06/8/2019 về tách tỷ lệ Thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh

Quảng Nam đối với Thương tích của anh T2 được mô tả và kết luận chi tiết như sau:

- Vùng cổ phía trước, cách trên khí quản 1,5cm có vết rách da, xát da đã khâu dài 5cm, rộng 0,1cm (*vết rách da dài 5cm, rộng 0,1cm*). Vận động gập, ngửa cổ được nhưng còn đau, há miệng, nhai ăn được bình thường. Tỷ lệ Thương tích 03% (*ba phần trăm*). Trong trường hợp này vết Thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động tương đối nhẹ chỉ gây tổn Thương phần mềm (*rách da, xát da*) không có khả năng làm chết người.

- Mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải xuống đến mặt sau đoạn 1/3 trên cẳng tay phải có vết xát da, rách da đã khâu dài 13,5cm, rộng 0,2cm (*vết rách da dài 11cm*). Tỷ lệ Thương tích 03% (*ba phần trăm*);

- Mặt ngoài khuỷu tay phải có vết xát da, rách da đã khâu dài 6cm, rộng 0,2cm (*vết rách da dài 1cm*). Vận động gập khớp khuỷu phải hạn chế, duỗi bình thường. Tê bì nhẹ mặt sau ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải. Tỷ lệ Thương tích 02% (*hai phần trăm*);

- Mu bàn tay phải, trên nền khớp bàn ngón III, IV có vết xát da đã đóng vảy dài 1cm, rộng 0,3cm; trên nền khớp bàn ngón II, III có vết xát da đã đóng vảy dài 1cm, rộng 0,5cm. Tỷ lệ Thương tích 02% (*hai phần trăm*);

- Vùng lưng, ngang đốt sống lưng D10 – D11 có vết xát da, rách da đã khâu dài 15,5cm, rộng 0,2cm (*vết rách da dài 8cm*). Tỷ lệ Thương tích 03% (*ba phần trăm*);

- Mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái có vết xát da đã đóng vảy dài 1cm, rộng 0,2cm. Tỷ lệ Thương tích 01% (*một phần trăm*);

- Mặt trước dưới gối phải và đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có nhiều vết xát da đã đóng vảy tập trung trên diện dài 16cm, rộng trung bình 7cm, vết lớn nhất dài 6cm, rộng 2,3cm. Tỷ lệ Thương tích 03% (*ba phần trăm*);

- Mặt trước trong đoạn 1/3 giữa cẳng chân phải có vết rách da đã khâu dài 7,5cm, rộng 0,2cm. Tỷ lệ Thương tích 02% (*hai phần trăm*).

Tổng tỉ lệ Thương tích là **19%** (*mười chín phần trăm*).

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn bị cáo T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, đã bị mất biển số; 01 cái ghế nhựa màu đỏ, phần tay cầm bên trái của ghế nhựa bị bể hư hỏng; 01 áo thun ngắn tay, màu xanh trắng, sọc ngang; 01 quần lửng màu đà; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có ghi chữ “Canary Helmet”; 01 USB đã được niêm

phong có chứa hình ảnh trích xuất từ camera an ninh đặt tại Phòng Cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Quế Sơn từ 23 giờ 8 phút 43 giây đến 23 giờ 09 phút 50 giây ngày 25/7/2019 và 01 đĩa DVD (chuyển kèm hồ sơ vụ án).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 05/CT-VKSQS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội: “*Cố ý gây T1 tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (26/7/2019).

Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, đã bị mất biển số cho bà Năm; tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin nhận lại xe mô tô đã bị mất biển số.

Bị cáo T1 nói lời sau cùng: Bị cáo bày tỏ sự hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/7/2019, tại quán cà phê H2 S1 thuộc thôn Lộc Thượng, xã QL, huyện QS, tỉnh QN, do cãi nhau với anh Bùi Thanh T2, bị cáo Nguyễn Văn T1 đã dùng con dao dài khoảng 40 cm có lưỡi bằng kim loại chém 04 - 05 nhát vào người anh T2, gây thương tích cho anh T2 ở vùng lưng, tay phải và chân trái. Sau đó, bị cáo T1 bỏ đi còn anh T2 được đưa đi cấp cứu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tại Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn bị cáo T1 tiếp tục dùng con dao trên ấn vào cổ gây T1 tích cho anh T2.

Tổng tỉ lệ thương tích mà bị cáo T1 gây ra cho anh T2 là 19%. Nhưng bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích. Ngoài ra, từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và anh T2, bị cáo lại giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, hung hãn dùng dao chém nhiều nhát vào người, gây thương tích cho anh T2 ở nhiều nơi trên cơ thể. Khi anh T2 được cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn bị cáo tiếp tục cầm dao đến đe dọa, gây thương tích cho anh T2 ở vùng cổ. Hành vi trên của bị cáo thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Cáo trạng số 05/CT-VKSQS ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo T1 có đầy đủ khả năng nhận thức việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Quá trình gây án, khi anh T2 đã quay lưng bỏ chạy bị cáo không dừng lại hành vi của mình mà vẫn đuổi theo chém vào lưng và 04 - 05 nhát vào người anh T2, khi anh T2 được cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn bị cáo tiếp tục cầm dao tìm đến đe dọa, gây thương tích cho anh T2 ở vùng cổ là “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an xã Quế Long đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo là lao động chính trong một gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Thanh T2 số tiền 20.000.000 đồng. Anh T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự. Đối với 01 cái ghế nhựa màu đỏ bị hư hỏng là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Dương Tấn H2 và chị Nguyễn Thị S1, nhưng anh H2, chị S1 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, đã bị mất biển số là xe của bà N1. Bà Năm không biết bị cáo dùng xe trên để đi gây thương tích cho anh T2 nên cần trả lại xe này cho bà N1 là phù hợp.

- Đối với 01 cái ghế nhựa màu đỏ, bị bể hư hỏng. Đây là tài sản thuộc sở hữu của chị S1 và anh H2 nhưng không còn giá trị sử dụng và chị S1, anh H2 không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu xanh trắng, sọc ngang; 01 quần lửng màu đà; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có ghi chữ “*Canary Helmet*” là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, giá trị sử dụng không đáng kể, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB đã được niêm phong có chứa hình ảnh trích xuất từ camera an ninh đặt tại Phòng Cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn từ 23 giờ 08 phút 43 giây đến 23 giờ 09 phút 50 giây ngày 25/7/2019 và 01 đĩa DVD. Vật chứng này có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Cố ý gây T1 tích*”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T3h từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (26/7/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; xử:

- Trả cho bà N1 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, đã bị mất biển số.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái ghế nhựa màu đỏ, phần tay cầm bên trái của ghế nhựa bị bể hư hỏng; 01 áo thun ngắn tay, màu xanh trắng, sọc ngang; 01 quần lửng màu đà; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có ghi chữ “Canary Helmet”.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 USB đã được niêm phong có chứa hình ảnh trích xuất từ camera an ninh đặt tại Phòng Cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn từ 23 giờ 08 phút 43 giây đến 23 giờ 09 phút 50 giây ngày 25/7/2019 và 01 đĩa DVD.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/3/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/3/2020). Người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ